

TỪ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

QUYỂN THỨ BẢY

LỜI THUẬT KHUYẾN CỦA SÁM CHỦ

Ngày nay, Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng hết lòng lắng nghe:

Luận rằng: “Chỗ trí đức nhiệm mầu trạm tịch, vốn không thể nói; không thể nghĩ bàn. Nhưng phải tạm dùng lời để diễn tả trình bày chỗ chí đức không thể trình bày diễn tả ấy.

Lời nói là con đường tắt, là phương tiện dắt người vào đạo. Lời nói là cấp bậc, là thêm thang tạm mượn để đi đến chỗ chí lý, chí đức ấy. Lời nói là phương tiện của Thánh như tạm dùng để giáo hóa chúng sanh.

Sở dĩ vì vậy nên tạm mượn lời nói để tả rõ chơn lý. Khi chơn lý đã được diễn tả rõ ràng rồi thì chơn lý hẳn không phải là lời nói. Nhưng chơn lý đã do lời nói mà hiểu rõ được thì lời nói không ra ngoài chơn lý.

Tuy lời nói và chơn lý hai điều trái nhau nhưng mà ảnh hưởng lẫn nhau, chưa từng sai lầm.

Đối với những người sơ cơ hữu học cần phải như nơi nói hiểu đạo; đến địa vị vô học, thể nhập chơn lý rồi thì lời nói trở nên vô dụng.

Chỉ vì phàm ngu mê muội, nghiệp chướng sâu dày nên đối với mọi việc không thể không dùng lời nói.

Hiện tại trí thức thô thiển, không hiểu được thấu lý nhiệm mầu; khiến giải cạn cợt không thông đạt được lẽ cùng cực.

Nhưng nói thì dễ làm cực khó. Chỉ có Thánh với Thánh mới được hoàn toàn.

Nay có lời vấn nạn rằng: “Tự mình không chơn chánh làm sao khiến người chơn chánh được”. Ba nghiệp của mình uế trước, làm sao khuyên người thanh tịnh được? Tự mình không thanh tịnh, muốn khiến người thanh tịnh thì không có lý.

Tự mình không kiến cố, lấy gì khuyên người kiên cố. Lời nói và

việc làm khác nhau càng làm cho người sanh phiền não. Đã làm cho người sanh phiền não thì không nói còn hơn. Nghĩ cho kỹ tự mình há không sanh tâm hổ thẹn sao? Tôi là Thiện tri thức nên phát ra lời ấy.

Đến đây thì nên sửa sang y phục, thúc niệm dung nghi, không nên nói một lời gì nữa. Nay tôi là tác giả nghe Thiện tri thức nói như trên, lòng tôi rất hổ thẹn; tự biết mình có lỗi nhiều, không dám khinh Thánh hơn mà tự che giấu tội lỗi.

Nay tôi muốn bỏ qua không nói pháp sám nữa, nhưng sợ có người hơn nghe lời tôi mà thêm phước. Nếu tôi không bỏ qua, cứ giữ ý kiến này lại, thì sợ có người hơn đó mà sanh tội khinh chê hủy báng.

Tấn thối lưỡng nan, tôi không biết làm thế nào nên mới lập ra pháp sám này.

Tâm đã thiện thì đối các thiện pháp đều vô ngại. Đại chúng nên nỗ lực mà sám hối, không nên chấp trước các lời vấn nạn trên kia, mà phải một lòng nhờ đấng Đại từ bi phụ che chở nhiếp thọ cho.

Đã có lời như thế thì không thể bỏ qua mà không sám hối; cần phải sanh tâm hổ thẹn.

Nguyện xin Đại chúng chớ xúc nào nhau. Như lời tôi có chút hợp lý thì cùng nhau hơn đó mà cải ác tùng thiện, làm Thiện tri thức với nhau. Nếu lời nói không hợp ý Đại chúng thì xin Đại chúng hoan hỷ bố thí, đừng trở lại làm ác tri thức mà nên cùng nhau kết thành Bồ đề quyến thuộc.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI: TỰ VUI MỪNG

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng, từ khi quy y trở lại đây, biết chỗ chí đức là nơi nương tựa của tất cả.

Đoạn nghi, sám hối thì tội ác mê lầm đều tiêu diệt. Tiếp đến phát tâm đui dắt nhau tu hành thì cõi mở được oán thù được tiêu diêu tự tại.

Như thế thời Đại chúng há lại không hớn hở vui mừng hay sao?

Nay nói ý nghĩa những điều đáng vui mừng sung sướng thì trong kinh chép rằng: “Có tám nạn khổ: Một là Địa ngục, hai là Ngạ quỷ, ba là Súc sanh, bốn là Biên địa, năm là trường thọ Thiên, sáu là tuy được thân người mà cảm điếc, ngọng liêu, tàn tật, bảy là sanh vào nhà Tà kiến, tám là sanh trước Phật hay sau Phật.

Vì có tám nạn ấy nên chúng sanh cứ chìm đắm trong biển luân hồi sanh tử, không thể ra được.

Nay chúng con sanh đời tượng pháp tuy không gặp Phật, nhưng sự vui mừng còn nhiều:

Phàm có nạn là tại tâm, nếu tâm sanh nghi ngờ thì không phải nạn cũng thành nạn.

Nếu tâm không sanh nghi ngờ thì nạn gì cũng thành ra phi nạn.

Vì sao biết được?

Ví như nạn thứ tám, nói rằng sanh trước Phật hoặc sanh sau Phật là nạn. Nhưng bà già ở thành đông, đồng sanh với Phật một thời, đồng ở với Phật một xứ mà bà già ấy không thấy Phật. Cho nên biết rằng tâm nghi ngờ là nạn, vị ấy không đồng thời với Phật mà cho là nạn.

Ma Ba tuần ôm lòng ác độc trong khi còn sống đã dọa vào địa ngục.

Rồng nghe thuyết pháp còn ngộ được đạo Bồ đề. Vậy chắc gì có nhưn gian hay thiên thượng mà liền cho không có nạn. Tâm nếu biết điều thiện thì quả báo bình đẳng.

Cõi trời lục dục là cao quý mà dọa địa ngục, súc sanh là thấp hèn mà lên được Đạo tràng.

Thế nên tâm tà thì khinh nạn thành trọng. Tâm chánh thì trọng nạn thành vô ngại.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng vì tâm nghi nên gặp việc không phải nạn thành ra nạn. Nếu tâm chánh thì nạn thành phi nạn.

Nay cử ra một điều ấy cũng đủ hiểu rõ; trước Phật hay sau Phật đều là Chánh pháp; Biên địa, súc sanh đều là Đạo tràng. Nếu tâm chánh thì

không có nạn nữa; bằng tâm còn nghi ngờ thì nạn thành ra vô lượng.

Những điều vui mừng như thế sự thực thật không phải là ít, trong nhật dụng hằng ngày Đại chúng không tự biết công đức của mình.

Nay tôi sơ lược trình bày qua sự vui mừng theo thiếu kiến của tôi để Đại chúng tự suy nghĩ.

Nếu biết được sự vui mừng của mình thì cần phải tu tâm xuất thế.

Tự vui mừng những gì?

- Phật dạy: “Địa ngục khó thoát khỏi; nay chúng ta đã cùng nhau xa lìa được khổ Địa ngục. Đó là sự vui mừng thứ nhất.

- Ngạ quỷ khó thoát khỏi; nay chúng ta đã thoát được những thống khổ đói khát của Ngạ quỷ. Đó là sự vui mừng thứ hai.

- Súc sanh khó xả bỏ; nay chúng ta đã thoát được quả báo súc sanh. Đó là sự vui mừng thứ ba.

- Sinh ở Biên địa, không biết như nhơn nghĩa; nay chúng ta đồng được chung ở giữa quốc độ có Phật, Pháp lưu hành; đích thân thừa hưởng được giáo lý nhiệm mầu của chư Phật. Đó là sự vui mừng thứ tư.

- Sanh lên cõi trời trường thọ, không biết trồng cội phúc; nay chúng ta ở đây đều được trồng căn lành. Đó là sự vui mừng thứ năm.

- Thân người khó được, một phen mất khó có trở lại; nay chúng ta đều được làm người. Đó là sự vui mừng thứ sáu.

- Sáu căn không đầy đủ thì không trồng được căn lành, nay chúng ta đều được thanh tịnh, hưởng về pháp môn thâm diệu của Phật. Đó là sự vui mừng thứ bảy.

- Có thể trí biện thông tức là không phải nạn mà thành nạn. Nay chúng ta nhất tâm nương về chánh pháp. Đó là sự vui mừng thứ tám.

- Trước Phật sau Phật đều là nạn; hoặc cho rằng mắt mình không thấy Phật là đại nạn. Nay chúng ta đã cùng nhau phát đại thiện nguyện, thế độ hết thấy chúng sanh cùng tận đời vị lai; không chấp việc không thấy Phật là nạn. Chỉ một phen thấy hình tướng Phật, một phen nghe được Chánh Pháp, cũng tự cho đồng như ngày xưa được thấy nghe đức Phật thuyết pháp đầu tiên tại vườn Lộc Uyển. Việc làm của chúng ta mục đích là diệt được tội, sanh được phước là quý; chứ không phải vì không thấy Phật mà cho là nạn.

- Phật dạy: “Thấy được Phật là khó”. Nay chúng ta cùng nhau chiêm ngưỡng được hình tướng Phật. Đó là sự vui mừng thứ chín.

- Phật dạy: “Nghe được pháp Phật là khó”. Nay chúng ta đã cùng nhau hưởng được Cam lồ pháp vị của Phật. Đó là sự vui mừng thứ

mười.

- Phật dạy: "Xuất gia được là khó". Nay chúng ta được từ thân cát ái trở về với Đạo. Đó là sự vui mừng thứ mười một.

- Phật dạy: "Lợi cho mình là dễ, lợi cho người là khó". Nay chúng ta một lạ, một bái đều vì tất cả chúng sanh khắp mười phương mà hồi hưởng công đức. Đó là sự vui mừng thứ mười hai

- Phật dạy: "Chịu khổ, chịu cực được là khó". Nay chúng ta, mọi người đều kiêu cần, siêng năng làm lành không nghỉ, không nhút nhát. Đó là sự vui mừng thứ mười ba.

- Phật dạy: "Đọc tụng được kinh điển được là khó". Nay chúng ta giờ phút này đang đọc tụng kinh điển của Phật. Đó là sự vui mừng thứ mười bốn.

- Phật dạy: "Tọa thiền là khó". Nay chúng ta có người tức tâm định ý. Đó là sự vui mừng thứ mười lăm.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng thấy có nhiều sự vui mừng như vậy vô lượng vô biên, không phải bấy nhiêu lời đó mà có thể kể hết được.

Phàm người ở đời vui ít khổ nhiều. Được một điều vui mừng còn hơn hờ thay, huống gì nay chúng ta có nhiều điều vui vô ngại.

Được vô ngại này đều nhờ sức oai thần của mười phương Tam bảo. Chúng ta mọi người đều nên nhớ tưởng ơn đức Phật, Pháp, Tăng. Đại chúng nên tha thiết đầu thành đảnh lễ Tam bảo, nguyện xin thay thế hết thủy Quốc vương, Đế chúa, Thổ cảnh, nhơn dân, cha mẹ. Sư trưởng, thượng, trung, hạ tọa, tín thí đàn việt, thiện ác tri thức, chư Thiên, chư Tiên, hộ thế Tứ vương, thông minh chánh trực, Thiên địa, hư không, chủ thiện, phật ác, thủ hộ trì chú, ngũ phương Long vương, Long thần, Bát bộ, chư đại Ma vương, ngũ đế Đại ma, nhất thiết Ma vương, Diêm la vương. Thái sơn Phủ quán, ngũ đạo Đại thần, Thập bát Ngục vương và các quan thuộc trong địa ngục; rộng ra cho đến vô cùng vô tận các loài hữu tình, có thân thức, có Phật tánh trong ba cõi sáu đường; nguyện vì các chúng sanh ấy mà quy y tận hư không giới hết thủy mười phương Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dữ lòng từ bi, đồng gia tâm nhiếp thọ, đồng đem thần lực tự tại bất khả tư nghị mà che chở cứu vớt, làm cho hết thủy chư Thiên, chư Tiên, hết thủy Thần vương, Thần tướng, rộng ra cho đến hết thủy chúng sanh trong sáu đường từ đây trở đi vượt khỏi biển sanh tử, đến bờ giải thoát bên kia, hạnh nguyện sớm viên mãn, đồng lên Thập địa, vào Kim cang tâm, thành bậc Chánh giác.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT: TƯỚNG NHỚ ƠN TAM BẢO

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng đều nên nhớ tướng ơn Tam bảo. Vì sao vậy?

- Bởi vì giả sử như không biết Tam bảo, thì làm sao sanh khỏi từ tâm, thương xót chúng sanh. Giả sử không biết Tam bảo thì làm sao sanh khỏi bi tâm, cứu hộ nhiếp thọ hết thảy chúng sanh. Giả sử không biết tam bảo thì làm sao sanh khỏi tâm bình đẳng quan sát oán thân như nhau. Giả sử không biết Tam bảo thì làm sao có được diệu trí chứng đạo vô thượng. Giả sử không biết Tam bảo thì làm sao hiểu rõ được lý nhị không (Nhơn không, Pháp không) là chơn không chơn thật, vô tướng mà tu hành.

Phật dạy:

“Thân người khó được, nay đã được, lòng tin khó sanh, nay đã sanh”. Chúng ta ngày nay nhờ quy y Tam bảo, mắt không thấy sắc lửa phun, cảnh rút lưỡi ở địa ngục, ngạ quỷ; tai không nghe tiếng kêu la nhiệt nã, khổ sở ở cảnh địa ngục, ngạ quỷ; mũi không ngửi mùi máu mủ tanh hôi, lột da xẻ thịt ở cảnh địa ngục, ngạ quỷ; lưỡi không nếm mùi hôi tanh thúi, hư nát; thân không xúc chạm cảnh giá lạnh, lò than hồng, vạc dầu sôi ở địa ngục; ý thường biết Phật là đấng cha lành, từ bi vô thượng, là đấng Đại Y vương; ý biết tất cả Phật pháp, là thuốc hay để trị bệnh cho tất cả chúng sanh; biết các vị Hiền Thánh là từ mẫu săn sóc bệnh hoạn cho tất cả chúng sanh. Ý thường biết nghĩ tưởng Tam bảo là ngôi báu ủng hộ thế gian; ý thường tưởng nghĩ gì chúng ta đều biết được hết.

Chúng ta ngày nay tuy sanh ra không gặp Phật, nhằm đời mạt pháp, nhưng có đủ tín tâm, sáu căn thanh tịnh, không có suy não, đi lại vừa ý, đứng ngồi tự do, vô ngại. Những quả báo tốt đẹp ấy do duyên lành đời trước, nhờ ơn Tam bảo khiến phát tâm Bồ đề. Những lợi ích như thế vô lượng vô biên, không thể kể xiết. Vậy chúng ta há lại không lo báo ơn, cúng dường Tam bảo hay sao?

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nên biết rằng: Cúng dường là công đức lớn hơn hết thảy trong tất cả các công đức.

Trong kinh dạy: “Nhớ lại đời quá khứ chỉ cúng dường Tam bảo một mảy may, nhờ phước báo ấy, nay gặp được Phật Thế Tôn”.

Lại nữa, trong kinh cũng chép rằng: “Nếu muốn được quả báo tốt mà xây tháp, lập tịnh xá, cúng dầu đèn, tràng - phan, bảo - cái, hoa hương, nệm gối và bao nhiêu thứ cúng dường khác ... cũng chưa phải là báo ơn đức Phật.”

“ Muốn báo ơn đức Phật, cần phải phát tâm Bồ đề, lập bốn lời thệ nguyện rộng lớn, tạo vô lượng duyên lành, trau dồi thân tâm tu hạnh tịnh độ. Ấy là kẻ trí biết bao ơn đức Phật vậy”.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nhận thấy ân đức từ bi vô lượng của đức Phật không thể báo đáp. Các vị Đại Bồ-tát nghiền thân cúng dường mà còn chưa thể báo ơn đức Phật muôn một, huống gì chúng ta là phàm phu mà có thể báo ơn đức Phật được sao. Đại chúng chỉ y theo lời kinh dạy mà làm việc lợi ích cho người là hơn hết. Mọi người nên hết lòng đầu thành đánh lễ Tam bảo khắp vì hết thấy chúng sanh, vô cùng, vô tận trong bốn loài sáu đường mà quy y Thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật
 Nam mô Thích Ca Mật Ni Phật
 Nam mô Đức Bảo Phật
 Nam mô Ứng Danh Xưng Phật
 Nam mô Hoa Thân Phật
 Nam mô Đại Âm Thanh Phật
 Nam mô Biện Tài Tán Phật
 Nam mô Kim Cang Châu Phật
 Nam mô Vô Thượng Thọ Phật
 Nam mô Châu Trang Nghiêm Phật
 Nam mô Đạo Vương Phật
 Nam mô Đức Cao Hạnh Phật
 Nam mô Cao Danh Phật
 Nam mô Bách Quan Phật
 Nam mô Hỷ Diệt Phật
 Nam mô Long Bộ Phật
 Nam mô Ý Nguyên Phật
 Nam mô Bảo Nguyệt Phật
 Nam mô Diệt Hỷ Phật
 Nam mô Hỷ Vương Phật
 Nam mô Điều Ngự Phật
 Nam mô Hỷ Tự Tại Phật
 Nam mô Bảo Kế Phật
 Nam mô Ly Úy Phật
 Nam mô Bảo Tạng Phật
 Nam mô Nguyệt Diện Phật

Nam mô Tịnh Danh phật

Nam mô Vô Biên Thân Bồ-tát

Nam mô Quan Thế Âm Bồ-tát

Lại quy y như vậy mười phương tậ hư không giới hết thấy Tam
bảo.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI: CHỦ SÁM LỄ TẠ ĐẠI CHÚNG

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng đã cùng nhau sanh lòng tin kiên cố phát tâm Bồ đề thể không thối chuyển. Đó là một trí khí có năng lực mạnh không thể nghĩ bàn. Tâm ấy chí ấy chư Phật rất ngợi khen.

Ngày nay tác giả tôi cũng hết lòng tùy hỷ và nguyện đời sau sẽ được gặp nhau lại. Xả thân này thọ thân khác nguyện không rời nhau, chớ đến ngày thành Phật, hằng làm bà con Phật pháp, quyến thuộc từ bi.

Ngày nay tôi lập ra Pháp Sám này như giả dối; trí không sáng suốt, thân trái với hạnh, khinh suất tỏ bày ý ấy. Thật đang lo sợ, đối với sự thấy nghe của người.

Sức người hữu hạn monh manh; công việc thì quan trọng rộng lớn, như nước lửa trái nhau, nên tôi rất ngại ngùng. Nếu không nương nhờ một nguyên nhưn cường tráng thì không thể có kết quả thắng diệu. Thành thật, tôi biết có sai lầm, nhưng lòng tôi không quên việc thiện. Mong nhờ sức hộ niệm của Đại chúng đồng làm tử thân. Ngưỡng xin Đại chúng giáng đức xuống Đạo tràng.

Thời giờ mau chóng thoát vậy trôi qua, nếu để duyên nghiệp lôi cuốn thì khó gặp thắng hội.

Vậy tự mình nên phải cố gắng siêng năng khóa le, lợi mình lợi người, chớ hiên ngang bài xích sau không hối hận kịp.

Pháp Âm của Phật một phen lọt vào tai thì công đức phước báo vĩnh kiếp vẫn còn hoài; một niệm thiện tâm lợi ích cho thân tâm mãi mãi.

Nếu người nào có chí hướng cương quyết thì không có nguyện gì mà không thành tựu viên mãn.

Đại chúng cùng nhau chí tâm đánh lễ quy y thế gian Đại Từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật
 Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật
 Nam mô Oai Đức Tịnh Diệt Phật
 Nam mô Thọ Tướng Phật
 Nam mô Đa Thiên Phật
 Nam mô Tu Diệm Ma Phật
 Nam mô Thiên Ái Phật

Nam mô Bảo Chúng Phật

Nam mô Bảo Bộ Phật

Nam mô Sư Tử Phân Phật

Nam mô Cựu Cao Hạnh Phật

Nam mô Nhân Vương Phật

Nam mô Thiện Ý Phật

Nam mô Thế Minh Phật

Nam mô Bảo Oai Đức Phật

Nam mô Đức Thừa Phật

Nam mô Giác Tướng Phật

Nam mô Hỷ Trang Nghiêm Phật

Nam mô Hương Tế Phật

Nam mô Hương Tượng Phật

Nam mô Chúng Diệm Phật

Nam mô Từ Tướng Phật

Nam mô Diệu Hương Phật

Nam mô Khiên Khải Phật

Nam mô Oai Đức Mãnh Phật

Nam mô Châu Khải Phật

Nam mô Nhơn Hiển Phật

Nam mô Vô Biên Thân Bồ-tát

Nam mô Quan Thế Âm Bồ-tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thủy Tam
bảo

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA: TỔNG PHÁT ĐẠI NGUYỆN

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng lại cùng nhau nhờ công đức nhưn duyên sám hối, phát tâm, nguyện cho mười phương tận hư không giới hết thấy Thiên chủ hết thấy chư Thần, quyền thuộc của chư Thiên, nguyện cho Tiên chủ, hết thấy nhưn Tiên, quyền thuộc của chơn Tiên; nguyện cho Phạm vương, Đế Thích, hộ thế Tứ thiên vương Thần vương, Thần tướng và quyền thuộc của các vị ấy; nguyện cho các vị thông minh chánh trực, thiện địa hư không, chủ thiện phật ác, thủ hộ trì chú, hết thấy Thần vương, hết thấy Thần tướng và quyền thuộc của các vị ấy; nguyện cho các vị Diệu hóa Long vương, Dầu hóa đề Long vương, Ngũ phương Long vương Long thần bát bộ, bát bộ Thần vương, bát bộ Thần tướng và quyền thuộc của các vị ấy; nguyện cho A-tu-la vương, hết thấy Thần vương, hết thấy Thần tướng và quyền thuộc của các vị ấy; nguyện cho nhưn đạo, hết thấy nhưn vương, thần dân tướng soái và quyền thuộc của các vị ấy; lại nguyện cho mười phương Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thức xoa ma na, Sa di, sa di ni và quyền thuộc của các vị ấy; nguyện cho Diêm la vương Thái sơn phủ quân, ngũ đạo Đại thần, mười tám ngục vương, hết thấy Thần vương, hết thấy Thần tướng và quyền thuộc của các vị ấy; lại nguyện cho hết thấy chúng sanh trong đường địa ngục; hết thấy chúng sanh trong đường ngạ quỷ, hết thấy chúng sanh trong đường súc sanh và quyền thuộc của các vị ấy; lại nguyện cho hết thấy chúng sanh hoặc lớn hoặc nhỏ, cùng tận đời vị lai trong mười phương, tận hư không giới và quyền thuộc của các chúng sanh ấy; lại nguyện cho hết thấy chúng sanh đời sau này nếu trái với lời đại nguyện hôm nay, tất cả đều được trở lại trong bể đại nguyện này, mỗi mỗi đều đầy đủ công đức trí huệ.

Những chúng sanh như vậy vô cùng vô tận ở trong ba cõi hay ngoài ba cõi, nhiếp thuộc vào danh sắc và có Phật tánh thì ngày nay đệ tử tên..... mong nhờ sức đại từ đại bi của mười phương tận hư không giới hết thấy chư Phật, mong nhờ bốn thế nguyện lực, vô lượng vô tận trí huệ lực, vô lượng vô tận công đức lực, vô lượng vô tận tự tại thần thông lực, mong nhờ phú hộ chúng sanh lực, an ủy chúng sanh lực tận chư Thiên chư Tiệp lậu lực; nhiếp hóa nhất thế thiện thần lực, cứu bạt nhất thế địa ngục lực, tế độ nhất thế ngạ quỷ lực; độ thoát nhất thế súc sanh lực của chư Phật, chư Đại Bồ-tát và hết Thánh Hiền, mong nhờ những năng lực ấy cho hết thấy chúng sanh đều được như nguyện.

Ngày nay đệ tử tên.... lại mong nhờ năng lực của Từ bi Đạo tràng,

năng lực quy y Tam bảo, năng lực đạo nghi sanh tín, năng lực sám hối phát tâm, năng lực giải oan thích kiết, năng lực tự khánh hoan hỷ, năng lực hờn hờ chí tâm. Năng lực phát nguyện hồi hướng thiện căn, làm cho hết thấy chúng sanh đều được như nguyện.

Ngày nay đệ tử chúng con..... lại mong nhờ năng lực đại từ tâm của bảy Đức Phật, năng lực đại bi tâm của mười phương chư Phật, năng lực diệt trừ phiền não của ba mươi lăm đức Phật, năng lực hàng phục ma quân của năm mươi ba đức Phật, năng lực hộ sanh của một trăm bảy chục đức Phật, năng lực nhiếp thọ chúng sanh của một ngàn đức Phật, năng lực che chở chúng sanh của mười hai vị Bồ-tát, năng lực lưu thông sám pháp của Vô biên thân Bồ-tát và của Quán Thế Âm; nguyện khiến cho tất cả chúng sanh ở trong mười phương, ba cõi, sáu đường, cùng tận đời vị lai, hoặc lớn, hoặc nhỏ, hoặc thẳng hoặc giáng nhiếp thuộc vào danh sắc có Phật tánh, sau ngày sám hối này rồi đều được thân như thân chư Phật, chư Đại Bồ-tát thân có trí huệ rộng lớn, không thể nghĩ bàn; thân có vô lượng thần lực tự tại, thân lực độ, chánh hương bồ đề, thân tứ nhiếp nhiếp thọ hết thấy chúng sanh, thân đại bi diệt trừ tất cả tội khổ, thân đại từ, cho tất cả an vui, thân công đức lợi ích cho tất cả; thân trí huệ, thuyết pháp không cùng tận; thân kim cang vật không thể phá hoại thân; thanh tịnh xa lìa sanh tử; thân phương tiện hiện thân lực tự tại; thân bồ đề tùy hết thấy thời gian mà hiện ra ba thân bồ đề.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong tứ sanh lục đạo đều được đầy đủ thân như vậy, thành tựu hoàn toàn thân vô thượng đại trí huệ của chư Phật.

Lại nguyện cho hết thấy chúng sanh trong mười phương từ nay trở đi, sanh ra nơi nào cũng như chư Phật và Bồ-tát đều được miệng có công đức bất khả tư nghị; miệng nói lời nhu nhuyễn; làm an vui tất cả chúng sanh; miệng như nước cam lồ, làm mát mẻ hết thấy chúng sanh; miệng không nói lời hư dối, nói lời chơn thật; miệng nói lời uyển chuyển đúng như sự thật, dầu trong mộng cũng không có lời nói dối; miệng được tôn trọng; Phạm vương Đế thích, Tứ thiên vương đều cung kính tôn trọng; miệng nói pháp thâm thâm, giải rõ pháp tánh; miệng nói lời kiên cố, nói pháp bất thối; miệng nói lời ngay thẳng, đầy đủ tài hùng biện; miệng trang nghiêm, hay tùy thời, tùy nghiệp mà thị hiện cùng khắp; miệng của đấng Nhất thế trí hay tùy theo tất cả chúng sanh đáng độ thoát thì độ thoát ngay.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong bốn loài, sáu đường đều được khẩu nghiệp hoàn toàn thanh tịnh như chư Phật và Bồ-tát.

Lại nguyện cho tất cả chúng sanh trong mười phương, từ nay trở đi, sanh ra nơi nào đều được như chư Phật và Bồ tát; có tâm đại sáng suốt, trí huệ không thể nghĩ bàn; tâm thường nhàm chán phiền não, xa lìa phiền não; tâm mạnh lợi, tâm kiên cường, tâm kim cang, tâm bất thối, tâm thanh tịnh, tâm minh liễu, tâm cầu thiện, tâm trang nghiêm, tâm quảng đại, tâm có sức đại trí huệ, nghe được chánh pháp liền tự hiểu rõ; tâm hiền từ đến với người, đoạn trừ oán kết, thường biết sĩ nhục, thường biết hổ thẹn, không chấp nhờn ngã, đồng xem nhau như thiện tri thức. Tâm thấy có người tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ đều sanh tâm hoan hỷ; oán thân bình đẳng, tâm không kiêu mạn, không nói việc thiện ác, xấu tốt của người; không tuyên truyền bỉ thử hòa hiệp phân ly của người; lời nói mềm mỏng, không ác độc, tán thán công đức của Phật; ưa học kinh điển cao sâu thương xót che chở chúng sanh như thương mình không khác; thấy người làm phước không phỉ báng; tâm nhờn từ hòa hiệp như các Thánh nhờn, đồng với Bồ-tát, thành bậc chánh giác.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BỐN: LỄ PHẬT THẾ CÁC CỖ TRỜI

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng biết rằng chư Thiên, chư Tiên, hết thấy Thiện thần đối với chúng sanh có vô lượng ơn đức, không thể nghĩ bàn; các Ngài muốn cho chúng sanh an vui mãi mãi, thương xót chúng sanh, ân cần, phù hộ, chỉ biết làm lành cho chúng sanh mà thôi.

Vì sao mà biết?

Vì theo sắc lệnh của Phật thì Phật dạy các vị: Đệ đầu Lại tra tứ thiên vương nên có từ tâm ủng hộ người trì kinh, khiến người nghe danh hiệu Đấng từ bi, như quần thần hộ Thiên tử vậy.

- Lại sắc hải long Y bạt la nên có từ tâm ủng hộ người trì kinh như giữ tròn mắt, thương con đỏ, ngày đêm sáu thời không xa lìa.

- Lại sắc Diêm bà la sát tử vô số độc long và long nữ nên có từ tâm ủng hộ người trì kinh, như quý đầu não không dám động chạm.

- Lại sắc Tỳ Lưu Lạc Ca Vương nên có từ tâm ủng hộ người trì kinh, như mẹ hiền thương con lòng không chán, ngày đêm ủng hộ, đứng ngồi như nhau.

- Lại sắc Nan Đà, Bạt Nan Đà, Ta Già La Vương, Ưu Ba Đà, nên có từ tâm ủng hộ người trì kinh, cung kính cúng dường, đánh lễ sát đất; cũng như chư Thiên thờ Đế Thích; cũng như con thảo thờ cha mẹ.

Đạo tràng từ bi thí an vui, dạy chúng sanh thân cận Phật pháp, đời sau ở trước Phật nhập Tam muội, quyết định được pháp bất thối chuyển. Nếu nghe được danh hiệu đức Phật và các Ngài Vô Biên và Quán Thế Âm thì ba chướng đều tiêu trừ, ác nghiệp cũng hết, ngũ nhãn đầy đủ, chứng quả bồ đề. Các Thiện, thần vương thương tất cả và thường hay ủng hộ, giúp oai thần.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng, biết chư Thiên, Thần, Vương có ơn đức che chở như vậy mà chúng sanh chưa từng phát tâm nhớ tưởng báo đáp ơn đức ấy.

Cổ nhơn còn có thể xả thân chỉ vì nhớ ơn của một bữa cơm no lòng. Huống gì chư Thiên, chư Thần, bát bộ Thần vương, bát bộ Thần tướng đối với chúng sanh có ơn đức thế ấy! Công đức ơn huệ này rộng có ơn đức thế ấy! Công đức ơn huệ này rộng lớn vô cùng, không bờ bến.

Chúng con ngày nay sám hối phát tâm v.v... đều nhờ ơn các Thiên vương ấy thâm gia hộ thần lực giúp đỡ cho kẻ tu hành, khiến thiện tâm được Thánh tự. Nếu các Ngài không hộ trợ thì những thiện ấy đã thối

chuyển sớm mất rồi.

Bởi thế nên các vị Đại Bồ-tát ma-ha-tát thường tán thán thiện tri thức là nhưn duyên rất lớn, hay khiến chúng con thẳng đến Đạo tràng. Nếu không có thiện tri thức chúng con làm sao thấy được chư Phật, vậy nên dù tan sương nát thịt cũng không thể báo đáp lòng từ bi rộng lớn ấy; cũng không thể báo đáp thâm ơn cao cả ấy.

Các vị đại Bồ-tát ma-ha-tát còn tỏ lời cảm ơn như vậy, huống gì những hạng dưới hàng Bồ-tát, thấp kém hơn mà không biết lo báo ơn sao? Chúng con cùng nhau hết sức vận tâm tri ân báo ân, không thể bỏ qua sau ăn năn không kịp.

Như trong phần tự vui mừng ở đoạn trước đã nói rằng; được tái ngộ trùng phùng là khó, khó được kết quả như ngày nay, còn muốn đợi gì nữa mà không lo báo ơn.

Như hội sám hối này mất rồi thì biết hội nào gặp lại.

Vậy nên đồng mãnh hy sinh vì người; sự thành có bại, xuân qua đông về, thời gian biến chuyển, không chờ đợi một ai. Nhưn mạng vô thường, chỉ sống trong hơi thở đầu có lâu dài! Nghĩ lại, một phen này xa nhau, biết bao giờ gặp lại.

Mọi người nên tự nỗ lực, nhất tâm tha thiết năm vóc sát đất, đầu thành đảnh lễ, nguyện xin thay thế hết thảy thiên chủ, hết thảy chư Tiên, và quyến thuộc của các vị ấy, khắp mười phương, tận hư không giới mà quy y kính lễ thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật
 Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật
 Nam mô Thiện Thệ Nguyệt Phật
 Nam mô Phạm TỰ Tại Vương Phật
 Nam mô Sư Tử Nguyệt Phật
 Nam mô Phước Thành Đức Phật
 Nam mô Chánh Chủ Phật
 Nam mô Vô Thắng Phật
 Nam mô Nhật Quang Phật
 Nam mô Bảo Danh Phật
 Nam mô Đại Tinh Tấn Phật
 Nam mô Sơn Quang Vương Phật
 Nam mô Thế Minh Phật
 Nam mô Điện Đức Phật
 Nam mô Đức TỰ Vương Phật

Nam mô Cúng Dường Danh Phật
 Nam mô Pháp Tán Phật
 Nam mô Bảo Ngữ Phật
 Nam mô Cứu Mạng Phật
 Nam mô Thiện Giới Phật
 Nam mô Thiện Chúng Phật
 Nam mô Định Ý Phật
 Nam mô Hỷ Thắng Vương Phật
 Nam mô Sư Tử Quang Phật
 Nam mô Phá Hữu Âm Phật
 Nam mô Chiếu Minh Phật Nam
 mô Thượng Danh Phật Nam
 mô Vô Biên Thân Bồ-tát Nam
 mô Quan Thế Âm Bồ-tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thấy Tam
 bảo. Nguyện xin Tam bảo đủ lòng từ bi, đồng gia tâm nhiếp thọ; nguyện
 cho mười phương tận hư không giới hết thấy Thiên chủ, hết thấy chư
 Thiên và quyền thuộc của các vị ấy, hiện tiền thường không huệ bình
 đẳng, được sức trí huệ phương tiện khai thác vô lậu đạo; hạnh nguyện
 thập địa đều được ngày càng sáng tỏ, tâm tu lục độ, tứ đẳng, thật hành
 Bồ-tát đạo, vào Phật hành xứ do tứ hoằng thệ nguyện, không bỏ chúng
 sanh; biện tài vô ngại, lạc thuyết vô cùng quyền xảo hóa độ, lợi ích
 chúng sanh; đồng lên Pháp vân. Chứng quả thường trú.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI LĂM: LỄ PHẬT THẾ CÁC VỊ TIÊN

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng đều nên chí tâm một lòng tha thiết đầu thành đánh lễ Tam bảo, nguyện vì hết thảy Tiên chủ, hết thảy chơn Tiên và quyến thuộc của Tiên, cùng khắp mười phương tận hư không giới mà quy mạng kính lễ thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật
 Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật
 Nam mô Lợi Huệ Vương Phật
 Nam mô Châu Nguyệt Quang Phật
 Nam mô Oai Quang Vương Phật
 Nam mô Bất Phá Luận Phật
 Nam mô Quang Minh Vương Phật
 Nam mô Châu Luân Phật
 Nam mô Thế Sư Phật
 Nam mô Các Thủ Phật
 Nam mô Thiện Nguyệt Phật
 Nam mô Bảo Diệm Phật
 Nam mô La Hầu Thủ Phật
 Nam mô Lạc Bồ Đề Phật
 Nam mô Đẳng Quang Phật
 Nam mô Chí Tịch Diệt Phật
 Nam mô Thế Tối Diệu Phật
 Nam mô Vô Ưu Phật
 Nam mô Thập Thế Lực Phật
 Nam mô Hỷ Lực Vương Phật
 Nam mô Đức Thế Phật
 Nam mô Đại Thế Lực Phật
 Nam mô Công Đức Tạng Phật
 Nam mô Chơn Hạnh Phật
 Nam mô Thượng An Phật
 Nam mô Đề Sa Phật
 Nam mô Vô Biên Thân Bồ-tát
 Nam mô Quan Thế Âm Bồ-tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo đủ lòng từ bi, đồng gia tâm nhiếp thọ, nguyện cho các Tiên chủ, hết thủy chơn Tiên và quyến thuộc của Tiên đều được giải thoát khách trần phiền não đều được thanh tịnh, hết các duyên chướng ngại, đều được diêu sắc trạm nhiên như thân tướng của Phật; tứ vô lượng tâm, lục Ba-la-mật thường được hiện tiền, tứ vô ngại trí, lục thần thông lực đều được tự tại như ý; ra vào, dạo chơi cảnh giới Bồ-tát, lên Pháp vân địa, vào Kim cang tâm, dùng sức thần thông bất khả tư nghị, trở lại độ thoát hết thủy sáu đường chúng sanh.

**CHƯƠNG THỨ MƯỜI SÁU:
LỄ PHẬT THẾ CÁC VỊ TRỜI PHẠM VƯƠNG, ĐẾ THÍCH V.V...**

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng lại trí thành
đảnh lễ Tam bảo, nguyện vì các vị trời Phạm vương, trời Đế thích, Hộ
thế tứ Thiên vương và quyến thuộc của các vị trời ấy mà quy y thế gian
Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật
 Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật
 Nam mô Đại Quang Phật
 Nam mô Điện Minh Phật
 Nam mô Quảng Đức Phật
 Nam mô Trần Bảo Phật
 Nam mô Phước Đức Minh Phật
 Nam mô Tạo Khải Phật
 Nam mô Thành Thủ Phật
 Nam mô Thiện Hoa Phật
 Nam mô Tập Bảo Phật
 Nam mô Đại Hải Phật
 Nam mô Trì Đại Phật
 Nam mô Nghĩa Ý Phật
 Nam mô Thiện Tư Duy Phật
 Nam mô Đức Luân Phật
 Nam mô Bảo Quang Phật
 Nam mô Lợi Ích Phật
 Nam mô Thế Nguyệt Phật
 Nam mô Mỹ Âm Phật
 Nam mô Phạm Tướng Phật
 Nam mô Chúng Sư Thử Phật
 Nam mô Sư Tử Hạnh Phật
 Nam mô nan Thí Phật
 Nam mô Ứng Cúng Phật
 Nam mô Minh Oai Đức Phật
 Nam mô Đại Quang Vương Phật
 Nam mô Vô Biên Thân Bồ-tát
 Nam mô Quan Thế Âm Bồ-tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thủy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dữ lòng từ bi, đồng gia tâm nhiếp thọ, nguyện

cho các Trời Phạm vương Đế Thích, Hộ Thế Tứ Thiên vương và quyến thuộc của các vị ấy được các pháp lục độ, tứ đẳng, ngày càng sáng tỏ, tứ vô ngại biện lạc thuyết vô cùng, được bát tự tại đủ lực thần thông tam muội và tổng trì móng tâm liền có, từ bi bủa khắp, bách phước trang nghiêm, vạn thiện viên mãn, tam đạt sáng suốt, ngũ nhãn hoàn toàn, làm Chuyển luân pháp vương nhiếp hóa lục đạo chúng sanh.

TỪ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP QUYỂN THỨ
BẢY
(HẾT)

